

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2021/HNGĐ-ST

Ngày 21/10/2021

V/v tranh chấp: “Ly hôn,
tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Duy Cảnh và bà Nguyễn Thị Hiệp.

-Thư ký phiên Tòa: Bà Nguyễn Đỗ Phương Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa:
Không.

Ngày 21 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 265/2021/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2021, về việc tranh chấp: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 05 tháng 10 năm 2021, giữa các đương sự.

1. Nguyên đơn: Anh Phan Văn Th, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Số 10/29 đường Số 3, khu phố Ph, phường L, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã Đ, huyện Y, tỉnh Phú Thọ. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Chị Tạ Thị L, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Số 33 L, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 29 tháng 7 năm 2021, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Phan Văn Th trình bày:

Anh Phan Văn Th và chị Tạ Thị L kết hôn với nhau vào ngày 13/10/2003 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống tại thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Mâu thuẫn vợ

chồng xảy ra cách đây 06 năm do hai bên bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, nên đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau.

Tình cảm vợ chồng không còn nữa, anh Phan Văn Th yêu cầu được ly hôn với chị Tạ Thị L.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Phan Hoàng Ph, sinh ngày 23/6/2004. Khi ly hôn, anh Th tôn trọng quyền quyết định của cháu Ph ở với ai là do cháu quyết định.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung.

Tại bản tự khai ngày 24/8/2021 và tại phiên tòa, bị đơn chị Tạ Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân và điều kiện kết hôn như anh Phan Văn Th đã khai là đúng. Cuộc sống vợ chồng từ khi lấy nhau đã không có hạnh phúc do hai bên không có tình yêu mà do sự sắp đặt của hai bên gia đình. Anh Th thường đi làm công trình ở xa, nên vợ chồng ít khi chung sống cùng nhau. Chị và anh Th đã không có tiếng nói chung và sống ly thân 06 năm nay. Anh Phan Văn Th yêu cầu ly hôn, chị cũng thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Phan Hoàng Ph, sinh ngày 23/6/2004. Khi ly hôn, chị có yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Về thủ tục tố tụng: Anh Phan Văn Th có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum giải quyết ly hôn giữa anh với chị Tạ Thị L có nơi cư trú tại số 33 L, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

Anh Phan Văn Th có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt do nơi ở của anh Phan Văn Th ở vùng có dịch bệnh covid 19, nên không tham gia tố tụng tại phiên tòa. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn anh Phan Văn Th.

[2]. Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Văn Th và chị Tạ Thị L ký kết với nhau vào ngày 13/10/2003 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống tại thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Mâu thuẫn vợ chồng xảy do hai bên bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng anh Th và chị L đã không có tiếng nói chung và sống ly thân 06 năm nay. Anh Phan Văn Th yêu cầu được ly hôn, chị Tạ Thị L đồng ý ly hôn với anh Phan Văn Th. Đề tôn trọng quyền tự định đoạt của đương sự, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Phan Văn Th.

- Về con chung: Anh Phan Văn Th và chị Tạ Thị L có 01 con chung là Phan Hoàng Ph, sinh ngày 23/6/2004. Khi ly hôn, anh Th tôn trọng quyền quyết định của cháu Ph ở với ai là do cháu quyết định. Chị Tạ Thị L có yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng tiền nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy cháu Phan Hoàng Ph đã bước sang tuổi 18, cháu có nguyện vọng được ở với chị Tạ Thị L. Anh Phan Văn Th tôn trọng quyết định của cháu Ph là muốn ở với mẹ, do đó cần giao cháu Phan Hoàng Ph cho chị Tạ Thị L nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật. Chị Tạ Thị L không yêu cầu anh Thiện cấp dưỡng tiền nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đề cập.

- Về tài sản chung: Anh Phan Văn Th và chị Tạ Thị L không có tài sản chung, nên không đề cập đến.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Phan Văn Th phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 266, các Điều 271, 272, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Phan Văn Th đề ngày 29 tháng 7 năm 2021.

Về hôn nhân: Anh Phan Văn Th được ly hôn chị Tạ Thị L.

Về con chung: Giao cháu Phan Hoàng Ph, sinh ngày 23/6/2004 cho chị Tạ Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng cho đến khi cháu Phan Hoàng Ph đủ 18 tuổi. Anh Phan Văn Th không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con không cố định. Anh Phan Văn Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Phan Văn Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh Phan Văn Th đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0005143 ngày 18 tháng 8 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum. Anh Phan Văn Th đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (*ngày 21 tháng 10 năm 2021*) chị Tạ Thị L có quyền làm đơn kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đối với nguyên đơn vắng mặt, thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Kon Tum;
- VKSND TP Kon Tum;
- Chi cục THADS TP Kon Tum;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.,

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Hương

